

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 153/2023/HS-ST
Ngày 25/4/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Chu Mạnh Tường

Ông Phạm Bá Chương.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Khải- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố T, Thành phố Hồ Chí H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1, Lê Thị Tuyết T, CCCD số: 079167035907, cấp ngày 10/7/2021, Giới tính: Nữ, sinh năm 1967, tại Thành phố Hồ Chí H; Nơi thường trú: 39/2 Trịnh Hoài Đức, Khu phố 1, phường Hiệp Phú, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Lê Quốc, Không rõ năm sinh (Đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1935 (Đã chết); chưa có chồng, có 01 con sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giam từ ngày 29/8/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố T- có mặt.

2, Nguyễn Thanh T, giới tính: Nam, CCCD số 079204017550, cấp ngày 20/12/2021, sinh ngày: 08/9/2004 tại hành phố Hồ Chí H; Nơi thường trú: 36/15 Đường 16, Khu phố 4, phường Linh Đ, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn:

10/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1979 và bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1980; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không
Bị tạm giam từ ngày 29/8/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố T- có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 1, Ông Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 10/3/2004
Địa chỉ: 31 đường số 8, phường Linh X, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí H –vắng mặt.
- 2, Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 2001
Địa chỉ: 58/21A đường số 5, phường Linh X, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí H- vắng mặt.
- 3, Ông Diệp Tuấn Phong, sinh ngày 25/8/2004
Địa chỉ: 09 đường số 34, khu phố 4, phường Linh X, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí H- vắng mặt
- 4, Ông Nguyễn Công L, sinh ngày 06/5/2004
Địa chỉ: 23 đường số 22, khu phố 7, phường Linh Đ, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí H – vắng mặt
- 5, Ông Huỳnh Lê Hồng H, sinh năm 2001
Địa chỉ: 73/14 đường Đình Phong Phú, phường TA, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí H –vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 28/8/2022, Công an Thành phố T, Thành phố Hồ Chí H tiến hành kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh dịch vụ cho thuê lưu trú tại khách sạn Phương Ly Ly, địa chỉ: 94 Ngô Quyền, phường Hiệp Phú, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí H. Qua kiểm tra phòng 506, phát hiện bên trong túi áo của Nguyễn Hoàng Quyền treo trên tường có 01 (một) gói nylon chứa hoa, lá cây khô (gói 01) và bên trong ba lô của Huỳnh Lê Hồng Hảo để trên đầu giường có 01 (một) gói nylon chứa hoa, lá, cây khô (gói 02).

Nguyễn Hoàng Q và Huỳnh Lê Hồng H khai nhận 02 gói trên là cần sa do Quyền và Hảo hùn tiền mua để sử dụng. Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 28/8/2022, do bị đau trong quá trình xăm hình nên Hảo chở Quyền bằng xe mô tô Honda Vision biển số 93G1-042.90 đến quán nước, địa chỉ số 39/2 Trịnh Hoài Đức, Khu phố 1, phường Hiệp Phú, Thành phố T mua của Lê Thị Tuyết T với giá 100.000 đồng (mỗi người 50.000 đồng) rồi về khách sạn Phương Ly Ly sử dụng để giảm đau, nhưng chưa sử dụng hết thì bị Công an Thành phố T kiểm tra phát hiện thu giữ toàn bộ vật chứng trên. (Bút lục 334-346; 360-364).

Ngày 29/8/2022 Công an Thành phố T tiếp tục kiểm tra hành chính quán cà phê tên Coffee KOBE, địa chỉ 39/2 Trịnh Hoài Đức, Khu phố 1, phường Hiệp Phú, Thành phố T do Lê Thị Tuyết T làm chủ. Tại thời điểm kiểm tra,

quán cà phê có mặt 04 đối tượng gồm: Diệp Tuấn Phong; Nguyễn Công Lực; Nguyễn Thanh T; Nguyễn Văn Hưng.

Qua kiểm tra phát hiện 01 (một) gói nylon chứa hoa, lá cây khô để trong ví ở túi quần bên hông phải của Nguyễn Thanh T đang mặc và phát hiện trong giỏ sách của Nguyễn Văn Hưng có 01 (một) cối xay màu xám, bên trong chứa hoa, lá cây khô xay nhuyễn.

Nguyễn Văn Hưng khai nhận vật chứng trên là cần sa mua của Lê Thị Tuyết T và đang sử dụng một mình thì bị phát hiện. (Bút lục 319 - 324).

Nguyễn Thanh T khai nhận vật chứng trên là cần sa mua của Lê Thị Tuyết T vào tối ngày 28/8/2022 để sử dụng cho bản thân. Đến sáng ngày 29/8/2022, Phong, Lực rủ T đến quán cà phê của T để uống nước và sử dụng cần sa, T đồng ý. Khi đến nơi, Phong hỏi T hùn tiền mua cần sa, thì T nói không cần hùn tiền vì T đã có sẵn cần sa. T lấy cần sa trong túi quần bỏ vào bình hút (T đã chuẩn bị sẵn tại quán) đưa cho Lực, T, Phong lần lượt sử dụng. Số cần sa còn lại T để trên bàn dự định sẽ hút cần sa tiếp. Tuy nhiên, Công an Thành phố T đến kiểm tra hành chính nên T lấy gói cần sa còn lại bỏ vào ví của T để cất giấu nhưng đã bị Công an Thành phố T kiểm tra phát hiện thu giữ. (Bút lục 67-79; 274-288; 298-310; 357-371).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị Tuyết T tại số 39/2 Trịnh Hoài Đức, Khu phố 1, phường Hiệp Phú, Thành phố T phát hiện, nhiều cần sa và dụng cụ chứa và sử dụng cần sa nên đã đưa T, T, Lực, Phong, Hưng cùng toàn bộ vật chứng đồ vật liên quan về trụ sở làm việc. (Bút lục 124-130).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, T, Lực, Phong, Hưng khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Riêng Lê Thị Tuyết T khai nhận: (Bút lục 132-190; 214-235).

Bản thân làm nghề bán nước giải khát nhỏ gần trường Hoa Sen, phường Hiệp Phú, Thành phố T. Năm 2019, T gặp được khách mua nước dự đồ T bán cần sa để kiếm lời vì chỉ cần vốn ít nên T đã tự lên mạng xã hội tìm hiểu về cần sa và liên lạc mua 01 (một) lạng cần sa với giá 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm ngàn), sau khi chia nhỏ và bán hết 01 (một) lạng cần sa thì lời khoảng 1.000.000 đồng. Sau đó dịch Covid bùng phát nên T nghỉ bán nước và cần sa rồi dọn về nhà ở tại số 39/2 Trịnh Hoài Đức, phường Hiệp Phú, Thành phố T.

Đến đầu năm 2022, T mở quán nước tại số 39/2 Trịnh Hoài Đức, phường Hiệp Phú, Thành phố T. Sau đó, T gặp được khách tên thường gọi “Hùng Anh” (không rõ lai lịch) nói bản thân có bán cần sa nên T lại mua cần sa về phân nhỏ tiếp tục bán cho khách để thu tiền lời. Tổng cộng T đã mua cần sa của “Hùng Anh” được 03 (ba) lần, cụ thể: 02 (hai) lần đầu T mua mỗi lần nửa lạng cần sa với giá 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm ngàn). Sau khi bán hết, thu tiền lời được khoảng 500.000 đồng (Năm trăm ngàn) mỗi lần; lần thứ 03 (ba), ngày 28/8/2022 T tiếp tục mua 01 (một) lạng cần sa với giá 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm ngàn), T chia nhỏ Thành 42 (bốn mươi hai) gói cần sa nhưng chưa kịp bán hết thì bị Công an Thành phố T phát hiện thu giữ.

Ngoài ra, khoảng tháng 4 năm 2022, qua tìm hiểu, T lên mạng mua một ống trụ bằng kim loại có hình dạng giống điều cày là dụng cụ sử dụng cần sa rồi để tại quán cho khách có nhu cầu muốn sử dụng tại chỗ. Đến tháng 6 năm 2022 T lấy bình rượu ngoại Royal Salute đã sử dụng hết, nhờ người khoan một lỗ nhỏ trên thân bình rồi khách đến sử dụng cần sa tự chế ống đựng cần sa gắn vào lỗ. Khi khách sử dụng cần sa thì cắt vỏ lon nước ngọt cuộn Thành phễu để lên miệng vòi rồi bỏ cần sa lên đốt hút. Hai dụng cụ sử dụng cần sa trên T để tại quán nước, khách mua cần sa xong muốn sử dụng thì tự lấy dụng cụ để sử dụng.

T bán cần sa lén lút, chỉ bán cho khách quen, nếu có người hỏi dụng cụ trên bàn uống nước là gì thì T nói là dụng cụ hút thuốc Lào. Bản thân T không sử dụng ma túy. Từ khi bán cần sa đến khi bị bắt, T đã thu lợi được tổng số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu) dùng để chi trả sinh hoạt phí cá nhân.

Huỳnh Lê Hồng H, Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Công L, Diệp Tuấn Ph, Nguyễn Văn H là khách quen của T. Huỳnh Lê Hồng H mua cần sa của T được 03 lần. Trong đó 01 lần Hảo sử dụng cần sa một mình tại quán nước của T. Nguyễn Văn Hưng mua cần sa của T được 08 lần, lần gần nhất là sáng ngày 28/8/2022 với giá 150.000 đồng. Sau khi mua xong, Hưng bỏ cần sa vào cối xay do Hưng chuẩn bị sẵn rồi xay nhuyễn, khi nào muốn sử dụng cần sa thì đến quán nước của T lấy dụng cụ là điều cày làm bằng kim loại màu trắng để sử dụng cần sa.

Khoảng đầu tháng 8/2022 Lực, Phong, T đến quán của bị cáo T hùn tiền mua 150.000 đồng cần sa. Sau đó đến giữa tháng 8/2022 Lực, Phong 02 lần đến quán gặp T mua 100.000 đồng cần sa. Đến ngày 28/8/2022 T một mình đến quán mua 250.000 đồng cần sa và sáng ngày 29/8/2022, T, Phong, Lực đến quán nước của T sử dụng cần sa. T có hỏi T mua cần sa ở đâu mà đến quán sử dụng, T nói mua của T vào tối ngày 28/8/2022. T xác nhận đúng nên để T, Phong, Lực lấy bình sử dụng cần sa tại quán để sử dụng.

Ngoài ra, T còn khai nhận các đối tượng muốn mua cần sa thì trực tiếp đến quán gặp T để mua, không trao đổi qua điện thoại.

Kết quả kiểm tra chất ma túy: Quyền, Hảo, Phong, Lực, T, Hưng dương tính với loại ma túy loại Marijuana (cần sa); T âm tính.

Kết luận giám định số 4971/KL-KTHS ngày 07/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí H, đối với 02 gói niêm phong thu giữ của Nguyễn Hoàng Quyền và Huỳnh Lê Hồng Hảo, như sau: (Bút lục 112)

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng Quyền và hình dấu Công an phường Hiệp Phú, Thành phố T. Bên trong có 01 (một) gói nylon chứa hoa, lá cây khô, có khối lượng 0,9059 g (không phẩy chín không năm chín gam), loại cần sa.

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Lê Hồng Hảo và hình dấu Công an phường Hiệp Phú, Thành phố T. Bên trong có 01 (một) gói nylon chứa hoa, lá cây khô, có khối lượng 0,8889 g (không phẩy tám

tám tám chín gam), loại cần sa. Khối lượng còn lại sau khi đã phục vụ giám định là 0,5123 g (không phải năm một hai ba gam).

Kết luận giám định số 5008/KL-KTHS ngày 07/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí H đối với số ma túy thu giữ của Nguyễn Thanh T (01 gói niêm phong), Nguyễn Văn Hưng (01 gói niêm phong) và Lê Thị Tuyết T (05 gói niêm phong lớn chứa 42 gói niêm phong nhỏ) như sau: (Bút lục 114-115).

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T, Trần Thị Thu Thủy (người giám hộ), hình dấu Công an phường Hiệp Phú, Thành phố T. Bên trong có 01 (một) gói nylon bên trong chứa hoa, lá cây khô, có khối lượng 0,4618 g (không phải bốn sáu một tám gam), loại cần sa.

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Hưng, hình dấu Công an phường Hiệp Phú, Thành phố T. Bên trong có một gói nylon chứa hoa, lá cây khô được xay nhuyễn trong một cối xay màu xám, có khối lượng 0,1073 g (không phải một không bảy ba gam), loại cần sa.

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thị Tuyết T, hình dấu Công an phường Hiệp Phú, Thành phố T. Bên trong có 01 (một) gói nylon chứa cành cây khô, có khối lượng 3,2139 g (ba phẩy hai một ba chín gam), loại cần sa.

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thị Tuyết T, hình dấu Công an phường Hiệp Phú, Thành phố T. Bên trong có 01 (một) gói nylon chứa hoa, lá cây khô, có khối lượng 64,6331 g (sáu bốn phẩy sáu ba ba một gam), loại cần sa.

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thị Tuyết T, hình dấu Công an phường Hiệp Phú, Thành phố T. Bên trong có 03 (ba) gói nylon chứa hoa, lá cây khô, có khối lượng 1,7545 g (một phẩy bảy năm bốn năm gam), loại cần sa.

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thị Tuyết T, hình dấu Công an phường Hiệp Phú, Thành phố T. Bên trong có 24 (hai mươi bốn) gói nylon chứa hoa, lá cây khô, có khối lượng 22,7693g (hai hai phẩy bảy sáu chín ba gam), loại cần sa.

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thị Tuyết T, hình dấu Công an phường Hiệp Phú, Thành phố T. Bên trong có 13 (mười ba) gói nylon chứa hoa, lá cây khô, có khối lượng 14,5076 g (mười bốn phẩy năm không bảy sáu gam), loại cần sa.

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKSTĐ ngày 28/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí H đã truy tố bị cáo Lê Thị Tuyết T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi trình bày bản luận tội vị đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Thị Tuyết T, Nguyễn Thanh T

Đồng thời đề nghị xử phạt:

Bị cáo Lê Thị Tuyết T 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, buộc bị cáo chấp hành hình phạt của 02 tội là 14 năm 06 tháng đến 15 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Thanh T 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo Lê Thị Tuyết T, Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo T khai nhận thu lợi từ việc mua bán ma túy là 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố T, Thành phố Hồ Chí H, Điều tra Viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, Thành phố Hồ Chí H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai của Các bị cáo Lê Thị Tuyết T, Nguyễn Thanh T phù hợp với nhau, phù hợp với những người mua ma túy và những người sử dụng ma túy, các bản kết luận giám định về ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự công an Thành phố Hồ Chí H, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Bị cáo Lê Thị Tuyết T có tàng trữ trái phép cần sa với mục đích để bán kiếm, bị cáo đã bán cho ông Huỳnh Lê Hồng Hảo được 03 lần, bán cho ông Nguyễn Hoàng Quyền 01 lần, bán cho ông Nguyễn Văn Hưng 08 lần, bán cho bị cáo Nguyễn Thanh T 02 lần, bán cho Diệp Tuấn Phong và Nguyễn Công Lực 03 lần, toàn bộ cần sa thu giữ trên người Hảo, Quyền, Hưng, T là do T bán ra. Tổng khối lượng cần sa thu giữ trên người ông Huỳnh Lê Hồng Hảo là 0,8889 gam, ông Nguyễn Hoàng Quyền 0,9059 gam, ông Nguyễn Văn Hưng 0,1073 gam, bị cáo Nguyễn Thanh T 0,4618 gam và thu giữ tại nhà bị cáo Lê Thị Tuyết T 106,8784 gam, tổng khối lượng cần sa mà bị cáo mua bán có khối lượng là 109,2423 gam. Như vậy bị cáo Lê Thị Tuyết T đã bán ma túy cho 02

người trở lên và 02 lần trở lên. Hành vi của này của bị cáo Lê Thị Tuyết T đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra bị cáo Lê Thị Tuyết T còn chuẩn bị 02 dụng cụ sử dụng cần sa để cho bị cáo Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Công Lực, ông Diệp Tuấn Phong, ông Nguyễn Văn Hưng sử dụng cần sa trái phép tại nhà của bị cáo Lê Thị Tuyết T đang ở tại số 39/2 Trịnh Hoài Đức, Khu phố 1, phường Hiệp Phú, thành phố T. Hành vi này của bị cáo Lê Thị Tuyết T đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp đối với 02 người trở lên, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Thanh T có hành vi tàng trữ trái phép cần sa số lượng 0.418 gam để cung cấp trái phép cần sa cho ông Diệp Tuấn Phong và ông Nguyễn Công Lực sử dụng trái phép tại nhà của bị cáo Lê Thị Tuyết T đang ở tại số 39/2 Trịnh Hoài Đức, Khu phố 1, phường Hiệp Phú, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí H. Hành vi này của bị cáo Nguyễn Thanh T đã cấu Thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp đối với 02 người trở lên, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Tội phạm mà các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an cho xã hội, gây nguy hại cho sức khỏe của con người, góp phần làm băng hoại đạo đức xã hội, kích thích các tệ nạn xã hội khác có cơ hội phát triển nên cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7]. Bị cáo Nguyễn Thanh T khi phạm tội là người từ đủ 17 tuổi đến dưới 18 tuổi, khả năng nhận thức tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm có phần hạn chế hơn người đã đủ 18 tuổi nên cần áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi quy định tại Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8]. Vật chứng vụ án:

Thu giữ của Nguyễn Hoàng Quyền

- 01 (một) gói nylon chứa cần sa khô, có trọng lượng 0,9059 gram. Được niêm phong thành 01 (một) gói (Vụ số 4971(1024)/22, gói 01), bên ngoài gói niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng Quyền và hình dấu Công an phường Hiệp Phú, thành phố T; chữ ký giám định viên Thiếu tá Trần Đình Hải; chữ ký ĐTV Trần Thu Hằng, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,4377 gram; 01 (một) chai nhựa được chế để sử dụng cần sa thì cần tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ của Huỳnh Lê Hồng Hảo

- 01 (một) gói nylon chứa cần sa khô, có trọng lượng 0,8889 gram. Được niêm phong thành 01 (một) gói (Vụ số 4971(1024)/22, gói 02), bên ngoài gói niêm phong có chữ ký ghi tên Huỳnh Lê Hồng Hảo và hình dấu Công an phường Hiệp Phú, thành phố T; chữ ký giám định viên Thiếu tá Trần Đình Hải; chữ ký ĐTV Trần Thu Hằng. Bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,5123 gram thì cần tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ của bị cáo Lê Thị Tuyết T

- 42 (bốn mươi hai) gói nylon chứa cần sa, có tổng khối lượng: 106,8784 gram. Tất cả được niêm phong thành 05 (năm) gói (Vụ số 5008 (1032), gói 01, 02, 03, 04, 05), bên ngoài gói niêm phong có chữ ký ghi tên Lê Thị Tuyết T và hình dấu Công an phường Hiệp Phú, thành phố T; chữ ký giám định viên Đại úy Phan Tấn Quốc; chữ ký ĐTV Trần Thu Hằng. Bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 100,2827 gram; 01 (một) hộp giấy hình vuông có chữ cà phê sữa đá và 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu nâu có chữ CoChuc Tea Trà xanh giảm mỡ, bị cáo T dùng để cất giấu cần sa; 01 (một) điều cày bằng kim loại màu trắng và 01 (một) bình sứ màu xanh có in chữ Royal Salute, đây là dụng cụ sử dụng cần sa do bị cáo T chuẩn bị sẵn để tại quán cho khách sử dụng; 03 (ba) cối xay tự chế bằng kim loại; 01 (một) cân tiểu ly đã bị hư thì cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng hồng của bị cáo T dùng để liên lạc mua cần sa thì cần tịch thu sung công.

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T

- 01 (một) gói nylon chứa cần sa khô, có trọng lượng 0,4618 gram. Được niêm phong thành 01 (một) gói (Vụ số 5008 (1032), gói 06), bên ngoài gói niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T, Trần Thị Thu Thủy (người giám hộ) và hình dấu Công an phường Hiệp Phú, thành phố T; chữ ký giám định viên Đại úy Phan Tấn Quốc; chữ ký ĐTV Trần Thu Hằng. Bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,4010 gram; 01 (một) ví màu đen dùng để cất giấu cần sa; 01 (một) hộp hút thuốc lòn bằng nhựa màu cam dùng để sử dụng cần sa thì cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, bị cáo T dùng để liên lạc với Phong, Lục để đi sử dụng cần sa thì cần tịch thu sung công.

- 01 (một) xe mô tô biển số: 55Y1-2351 có số khung: RRKWCH0UM8XS 29714, số máy: VTT08JL1P52FMH-029714. Kết quả

giám định xe tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí H số khung, số máy nguyên thủy. Kết quả điều tra xác định xe mô tô trên do bà Hồ Thị Thu, địa chỉ: A25/1 Ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí H đăng ký chủ sở hữu năm 2009. Sau thời gian sử dụng, bà Thu đã bán xe mô tô trên cho người môi giới mua bán xe (không rõ họ tên, địa chỉ), không nhớ bán xe vào thời gian nào, bao nhiêu tiền. Sau khi bán xe bà Thu đã đưa cho người mua giấy đăng ký mô tô, xe máy; không làm giấy tờ mua bán xe. T khai mua xe trên của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) tại Quận 3, Thành phố Hồ Chí H với giá 8.000.000 đồng để làm phương tiện đi làm, người bán xe đã đưa cho T giấy đăng ký xe, do số tiền mua xe ít nên không làm giấy tờ mua bán xe. Ngày 29/8/2022 bị cáo T điều khiển xe trên đến quán cà phê tại số 39/2 Trịnh Hoài Đức, phường Hiệp Phú, Thành phố T để sử dụng ma túy. Do chưa xác định được chủ sở hữu nên cần thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng, sau 06 tháng kể từ ngày thông báo mà không xác định được chủ sở hữu thì cần tịch thu sung công.

Thu giữ của ông Nguyễn Văn Hưng

- 01 (một) cối xay nhỏ màu xám bên trong chứa cần sa khô, có trọng lượng 0,1073 gram. Được niêm phong thành 01 (một) gói (Vụ số 5008 (1032), gói 07), bên ngoài gói niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Hưng và hình dấu Công an phường Hiệp Phú, thành phố T; chữ ký giám định viên Đại úy Phan Tấn Quốc; chữ ký ĐTV Trần Thu Hằng. Bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1073 gram thì cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu trắng, 64GB, số Seri: G6TYG6WNKPHD, số Imei 353093102014824. Đây là điện thoại của Hưng không liên quan vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Hưng.

Thu giữ của Diệp Tuấn Phong

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số Imei 354848092640139, dùng để liên lạc với bị cáo T rủ đi sử dụng cần sa nên cần tịch thu sung công.

Thu giữ của Nguyễn Công Lực

- 01 (một) Điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, không có ốp lưng, mặt kính màn hình bị nứt tạo thành nhiều vết chân chim, dùng để liên lạc với T rủ đi sử dụng cần sa nên cần tịch thu sung công.

[8]. Về số tiền thu lợi bất chính: Bị cáo Lê Thị Tuyết T thu lợi bất chính 2.000.000 (hai triệu) đồng từ việc mua bán ma túy thì cần tịch thu sung công.

[9]. Về án phí: Xét cần buộc các bị cáo Lê Thị Tuyết T, Nguyễn Thanh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo qui định Bộ luật tố tụng hình sự và nghị quyết quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[10]. Đối với Huỳnh Lê Hồng Hảo, Nguyễn Hoàng Quyền, Nguyễn Văn Hưng mua cần sa của bị cáo Lê Thị Tuyết T để sử dụng, khối lượng cần sa của Huỳnh Lê Hồng Hảo mua là 0,8889 gam, ông Nguyễn Hoàng Quyền mua

0,9059 gam, ông Nguyễn Văn Hưng mua 0,1073 gam. Do khối lượng cần sa thu giữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hảo, Quyền, Hưng.

Đối với ông Diệp Tuấn Phong, ông Nguyễn Công Lực có hành vi sử dụng trái phép cần sa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phong, Lực.

Đối với đối tượng chưa rõ lai lịch giới thiệu cho Lê Thị Tuyết T mua cần sa. Hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch. Do đó, chưa có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác H xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Tuyết T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b, c Khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Tuyết T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Thị Tuyết T phải chịu hình phạt chung của 02 tội là 15 (mười lăm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2022.

Phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thị Tuyết T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2022.

2. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nylon chứa cần sa khô, có trọng lượng 0,9059 gram được niêm phong thành 01 (một) gói (Vụ số 4971(1024)/22, gói 01), bên ngoài gói niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng Quyền và hình dấu Công an phường Hiệp Phú, thành phố T bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,4377 gram; 01 (một) chai nhựa được chế để sử dụng

cần sa; 01 (một) gói nylon chứa cần sa khô, có trọng lượng 0,8889 gram được niêm phong thành 01 (một) gói (Vụ số 4971(1024)/22, gói 02), bên ngoài gói niêm phong có chữ ký ghi tên Huỳnh Lê Hồng Hảo và hình dấu Công an phường Hiệp Phú, thành phố T, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,5123 gram; 42 (bốn mươi hai) gói nylon chứa cần sa, có tổng khối lượng: 106,8784 gram, tất cả được niêm phong thành 05 (năm) gói (Vụ số 5008 (1032), gói 01, 02, 03, 04, 05), bên ngoài gói niêm phong có chữ ký ghi tên Lê Thị Tuyết T và hình dấu Công an phường Hiệp Phú, thành phố T, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 100,2827 gram; 01 (một) hộp giấy hình vuông có chữ cà phê sữa đá; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu nâu có chữ CoChuc Tea Trà xanh giảm mỡ; 01 (một) điều cày bằng kim loại màu trắng; 01 (một) bình sứ màu xanh có in chữ Royal Salute; 03 (ba) cối xay tự chế bằng kim loại; 01 (một) cân tiểu ly đã bị hư; 01 (một) gói nylon chứa cần sa khô, có trọng lượng 0,4618 gram được niêm phong thành 01 (một) gói (Vụ số 5008 (1032), gói 06), bên ngoài gói niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T, Trần Thị Thu Thủy (người giám hộ) và hình dấu Công an phường Hiệp Phú, thành phố T, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,4010 gram; 01 (một) ví màu đen dùng để cất giấu cần sa; 01 (một) hộp hút thuốc lảo bằng nhựa màu cam; 01 (một) cối xay nhỏ màu xám bên trong chứa cần sa khô, có trọng lượng 0,1073 gram, được niêm phong thành 01 (một) gói (Vụ số 5008 (1032), gói 07), bên ngoài gói niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Hưng và hình dấu Công an phường Hiệp Phú, thành phố T, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1073 gram.

- Tịch thu sung công: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng hồng thu của bị cáo T, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc thu của bị cáo T, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số Imei 354848092640139 thu của Diệp Tuấn Phong, 01 (một) Điện thoại di động hiệu Realme màu xanh không có ốp lưng mặt kính màn hình bị nứt tạo thành nhiều vết chân chim thu của Nguyễn Công Lực.

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để truy tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô biển số: 55Y1-2351, số khung: RRRKWC0UM8XS 29714, số máy: VTT08JL1P52FMH-029714. Sau 06 tháng kể từ ngày thông báo mà không xác định được chủ sở hữu chiếc xe nói trên thì cần tịch thu sung công.

(Phiếu nhập kho vật chứng số NKT23/138C ngày 10/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố Hồ Chí H).

- Buộc bị cáo Lê Thị Tuyết T nộp 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

3. Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Thị Tuyết T, Nguyễn Thanh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí H;
- VKSND Thành phố Hồ Chí H;
- VKSND Tp. T;
- Công an Tp. T;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS Tp.T;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí H;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng